TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 20-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thanh Nga;

Bà Nguyễn Thị Thùy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Anh Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Như H, sinh năm 1996, tại: Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Như C, sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/8/2012, bị can bị Công an huyện C xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*:

Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Ông Vũ Hùng Q, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1/Ông Phan Tiến Đ, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người giám hộ cho Đ là bà Đỗ Thị L, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Là mẹ ruột của ông Đạt. Vắng mặt.

2/Ông Lê Văn Ng, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyên C, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/9/2023, anh Nguyễn Tấn D, SN: 1979 trú tại thôn T, G, C, Lâm Đồng điều khiển xe mô tô BKS 49 N1- 092.82 và cùng anh Huỳnh Tấn T đến quán thịt cầy H thuộc thôn T, G để nhậu. Khi vào quán, D có thấy Trần Như Hoàng, người đàn ông tên Thông và một số người cũng đang nhậu tai đây, do quen biết với H nên D có vào bàn mời rượu. Một lúc sau, Trần Như H sang bàn D mời rượu, lúc này Hoàng nhìn thấy trên cổ D có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên H nảy sinh ý định tìm cơ hội nhằm chiếm sợi dây chuyền bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bàn của D nghỉ, T đi bộ về nhà, còn D điều khiển đi ra khỏi quán để về nhà. Thấy vậy, H cũng điều khiển xe đi theo sau xe mô tô của D để tìm cơ hội lấy sợi dây chuyền, khi D điều khiển xe mô tô đến trước ngõ cửa nhà thì bị ngã, không dựng xe được, H dựng xe mô tô của mình ngoài đường và đi bộ vào xem D đã say thật hay chưa, thấy D say thật, H lại đi ra ngõ xem có ai không, phát hiện không có ai H lại đi vào chỗ anh D đang đứng, đứng phía sau và nói "để em đỡ xe cho" và nhanh chóng dùng tay cầm giật sợi dây chuyền trên cổ anh D, theo phản xạ nên anh D đưa tay lên giữ làm sợi giây chuyền đứt làm 02 đoạn, một đoạn dài 30.8cm rơi tại hiện trường, còn 01 đoạn dài 20.8cm Hoàng cầm theo điều khiển xe mô tô bỏ chạy khỏi hiện trường. Sau khi giật được đoạn dây chuyền, H điều khiển xe về nhà thì gặp và rủ Phan Tiến Đ, SN: 2004 trú tại thôn N, N ra thị trấn C để bán, Hoàng không nói cho Đ biết số vàng trên do đâu mà có. Đ điều khiển xe mô tô của H chở H ra hướng thị trấn C. Tuy nhiên, khi đến ngã tư L, H phát hiện đoạn dây chuyền vừa giật được đã bị rơi nên cùng Đ quay lại tìm nhưng không thấy. Đến khoảng 23 giờ 55 phút cùng ngày, H về nhà mình tại thôn N, N thì bị lực lượng công an bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, Trần Như H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tang vật thu giữ gồm:

01 xe mô tô nhãn hiệu Future, BKS: 49N1- 092.82

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS: 49N1 – 198.47.

01 đoạn dây kim loại, màu vàng, dài 30.8cm, sợi dây có hình mắt xích được móc nối với nhau xen kẽ là các mắt xích hình hộp có rãnh và 01 đoạn dây kim loại, màu vàng, dài 20.8cm, sợi dây có hình mắt xích được móc nối với nhau xen kẽ là các mắt xích hình hộp có rãnh.

01 thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston, loại 32GB.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/KL-HĐĐGTTHS ngày 12/10/2023 của Hội đồng ĐGTSTTHS kết luận: giá trị của 02 sợi dây chuyền màu vàng, sợi dây có hình mắt xích được móc nối với nhau,

xen kẽ là các mắt xích hình hộp có rãnh tại thời điểm bị xâm hại là: 7.163.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSCT ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trần Như H về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản". Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và đồng ý nhận số tiền 500.000 đồng là tiền công sửa chữa sợi dây chuyền mà bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả nên cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người bị hại.

Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, BKS: 49N1-092.82, 02 đoạn dây kim loại, màu vàng, có hình mắt xích được móc nối với nhau, xen kẽ là các mắt xích hình hộp có rãnh là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Q (xe mô tô là chị Qu cho anh D mượn) và anh Nguyễn Tấn D, chủ sở hữu có đơn xin lại tài sản, xét thấy việc trả lại không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 106 BLTTHS, cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định trả lại tài sản là đúng nên đề nghị không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS: 49N1 – 198.47, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên là tài sản hợp pháp của ông Vũ Hùng Q cho bị cáo mượn, Q không biết bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội do vậy đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là ông Vũ Hùng Q.

Đối với 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston, loại 32GB được lưu giữ trong hồ sơ vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ theo quy định.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì; trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vào đêm ngày 26/9/2023 tại cửa ngõ nhà anh Nguyễn Tấn D thuộc thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo đã có hành vi dùng tay giật của anh Nguyễn Tấn D 01 sợi dây chuyền có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.163.000 đồng. Xét hành vi của bị cáo là vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "Cướp giật tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo*: Xét hành vi phạm tội của bị cáo không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo qui định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại và được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đồng thời xét tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự như vậy mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với người phạm tội "Cướp giật tài sản" ngoài hình phạt chính còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng trước khi bị bắt bị cáo làm nông nghiệp, bị áp dụng hình phạt tù nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền sửa chữa sợi dây chuyền bị đứt là 500.000 đồng giữa bị cáo và người bị hại. Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 500.000 đồng.

[6] *Về biện pháp tư pháp*: 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, BKS: 49N1-092.82, 02 đoạn dây kim loại, màu vàng, có hình mắt xích được móc nối với nhau, xen kẽ là các mắt xích hình hộp có rãnh là tài sản hợp pháp của chị

Nguyễn Thị Qu (xe mô tô là chị Qu cho anh D mượn) và anh Nguyễn Tấn Duy, chủ sở hữu có đơn xin lại tài sản, cơ quan CSĐT Công an huyện Cát Tiên đã ra quyết định trả lại tài sản cho bà Qu và ông D xét thấy việc trả lại không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS: 49N1 – 198.47, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện C là tài sản hợp pháp của ông Vũ Hùng Q cho bị cáo mượn, ông Q không biết bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội do vậy cần trả lại cho ông Q là phù hợp.

Đối với 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston, loại 32GB được lưu giữ trong hồ sơ vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ theo quy định.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Như Hoàng phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Như H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 9 năm 2023.

3. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng cho ông Nguyễn Tấn D. Ông Nguyễn Tấn D được quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để nhận số tiền 500.000 đồng theo biên lai thu số 0003212 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Hoàn trả cho ông Vũ Hùng Q 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS: 49N1 – 198.47

Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

6. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng